

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dậu, bà Sùng Thị Sua

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX- ST ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngải Thị M - Sinh năm 1974

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Sỹ Lau D - Sinh năm 1977

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của nguyên đơn bà Ngải Thị M trình bày:

Bà và ông Sỹ L Diêng lấy nhau do sự tự nguyện của hai bên, hai người đăng ký kết hôn ngày 13/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ năm 2021 hai người bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hay cãi chửi nhau, nguyên nhân chính là do bị đơn không cùng nguyên đơn vun đắp cuộc sống chung của gia đình chăm sóc các con, không tu chí làm ăn, thường xuyên mang tài sản của gia đình đi cầm cố đánh bạc, dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm

trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Hai người đã sống ly thân từ tháng 7/2023 đến nay. Nguyên đơn thấy không thể chung sống với bị đơn được nữa, do đó nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Ngải Pao Chấn - Sinh ngày 20/5/2012, Sỹ Pâu P - Sinh ngày 06/8/2014. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không giao nộp văn bản ý kiến, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không ký nhận các văn bản của Tòa án, gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, yêu cầu giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Tại các văn bản ý kiến của các cháu N Pao Chấn và cháu S Pâu Phông thể hiện nguyện vọng muốn được ở với nguyên đơn Ngải Thị M.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi hai con, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc nhận văn bản của Tòa án cũng như vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung đề nghị giao các con chung cho Nguyên đơn nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nguyên đơn không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết, về tài sản nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí, đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa mở ngày 19/6/2025 Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự do bị đơn vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Ngải Thị M và ông Sỹ Lau D là hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn xuất phát từ việc hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bị đơn không chăm lo cuộc sống chung của gia đình, hiện nguyên đơn đang sinh sống tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên còn bị đơn sinh sống tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử thấy từ tháng 7 năm 2023 đến nay hai người sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng giữa hai người đến nay không còn. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ngải Thị M và ông Sỹ Lau D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của bà Ngải Thị M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung:

Hội đồng xét xử thấy hai người có hai con chung, nguyên đơn yêu cầu được nuôi cả hai con. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn, nuôi con của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do bị đơn thường xuyên mang tài sản của gia đình đi cầm cố để đánh bạc, không chăm lo vun đắp cuộc sống chung của gia đình. Hiện nay nguyên đơn đang bán hàng vải, váy của dân tộc Mông tại chợ T huyện T, thu nhập ổn định từ việc bán hàng, đồng thời theo ý kiến của các cháu N Pao Chấn, Sỹ P1 Phông đều có nguyện vọng muốn được sống chung cùng mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục con, mức độ chăm lo cuộc sống của con cái, thấy yêu cầu nuôi con của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần giao hai cháu Ngải Pao C, Sỹ P1 Phông cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Ngải Thị M được ly hôn với ông Sỹ Lau D.

2. Về con chung: Giao các cháu Ngải Pao C - Sinh ngày 20/5/2012, Sỹ Pâu P - Sinh ngày 06/8/2014 cho bà Ngải Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án chưa giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2025); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tòa Chùa;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tòa Chùa;
- UBND xã Tả Sìn Thàng, huyện Tòa Chùa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan